Chi tiết mã HS 2707.50.00

Mã HS	2707.50.00
Mô tả hàng hóa	Dầu và các sản phẩm khác từ chưng cất hắc ín than đá ở nhiệt độ cao; các sản phẩm tương tự có khối lượng cấu tử thơm lớn hơn cấu tử không thơm / - Các hỗn hợp hydrocarbon thơm khác có từ 65% thể tích trở lên (kể cả lượng hao hụt) được chưng cất ở nhiệt độ 250oC theo phương pháp ISO 3405 (tương đương phương pháp ASTM D 86)
Đơn vị	kg/lít
Thời điểm tạo	10/11/2026 04:56:44
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/27075000/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	5	5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K3269
Thuế NK ưu đãi (MFN)	0	0%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N3269
Thuế GTGT (VAT)	8/10	8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q3269
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu	5	5%	26/2023/NĐ-CP	2023-05-31	BT2026!CJ3269
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái

AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E3261
ATIGA	2022	2022	0	AT!E3222
ATIGA	2023	2023	0	AT!F3222
ATIGA	2024	2024	0	AT!G3222
ATIGA	2025	2025	0	AT!H3222
ATIGA	2026	2026	0	AT!I3222
ATIGA	2027	2027	0	AT!J3222
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E3260
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F3260
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G3260
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H3260

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I3260
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J3260
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E3264
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F3264
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G3264
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H3264
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I3264
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J3264
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F3264
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H3228
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F3224
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G3224
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H3224
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I3224
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J3224
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K3224
VKFTA	2022	2022	0	VK!E3224
VKFTA	2023	2023	0	VK!F3224
VKFTA	2024	2024	0	VK!G3224
VKFTA	2025	2025	0	VK!H3224
VKFTA	2026	2026	0	VK!I3224
VKFTA	2027	2027	0	VK!J3224
VCFTA	2022	2022	0	VC!D3271
VCFTA	2023	2023	0	VC!E3271
VCFTA	2024	2024	0	VC!F3271
VCFTA	2025	2025	0	VC!G3271

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2026	2026	0	VC!H3271
VCFTA	2027	2027	0	VC!I3271
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D3268
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E3268
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F3268
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G3268
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H3268
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I3268
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D3276
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E3276
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F3276
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G3276
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H3276
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I3276
EVFTA	2022	2022	0	EV-NK!D3247
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E3247
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F3247
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G3247
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H3247
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I3247
UKVFTA	2022	2022	0	UKV!D3249
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E3249
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F3249
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G3249
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H3249
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I3249

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D3245
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E3245
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F3245
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G3245
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H3245
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I3245
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J3245
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D3268
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E3268
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F3268
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G3268
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H3268
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I3268
RCEP B	2022	2022	0	B!D3268
RCEP B	2023	2023	0	B!E3268
RCEP B	2024	2024	0	B!F3268
RCEP B	2025	2025	0	B!G3268
RCEP B	2026	2026	0	B!H3268
RCEP B	2027	2027	0	B!I3268
RCEP C	2022	2022	0	C!D3268
RCEP C	2023	2023	0	C!E3268
RCEP C	2024	2024	0	C!F3268
RCEP C	2025	2025	0	C!G3268
RCEP C	2026	2026	0	C!H3268
RCEP C	2027	2027	0	C!I3268
RCEP D	2022	2022	0	D!D3268

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP D	2023	2023	0	D!E3268
RCEP D	2024	2024	0	D!F3268
RCEP D	2025	2025	0	D!G3268
RCEP D	2026	2026	0	D!H3268
RCEP D	2027	2027	0	D!I3268
RCEP E	2022	2022	0	E!D3271
RCEP E	2023	2023	0	E!E3271
RCEP E	2024	2024	0	E!F3271
RCEP E	2025	2025	0	E!G3271
RCEP E	2026	2026	0	E!H3271
RCEP E	2027	2027	0	E!I3271
RCEP F	2022	2022	0	F!D3268
RCEP F	2023	2023	0	F!E3268
RCEP F	2024	2024	0	F!F3268
RCEP F	2025	2025	0	F!G3268
RCEP F	2026	2026	0	F!H3268
RCEP F	2027	2027	0	F!I3268
VIFTA	2024	2024	0	VI!F3012
VIFTA	2025	2025	0	VI!G3012
VIFTA	2026	2026	0	VI!H3012
VIFTA	2027	2027	0	VI!I3012

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh

OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 2707.50.00. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 0% của mã 2707.50.00 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N3269), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.